

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/HS-ST
Ngày 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Khương.

2. Ông Quàng Văn Pậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: bà Ngân Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đào Kiên C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 12/7/1993 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT: Tổ 5, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Cán bộ vật tư; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Anh S, sinh năm: 1962 và bà Phạm Thị D, sinh năm: 1966; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2019 đến ngày 20/8/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10/12/1973 tại huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Tổ 7, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Thợ xây, trình độ văn hoá (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn

Văn T, sinh năm: 1962 và bà Vũ Thị P (Đã chết); bị cáo có vợ Trịnh Thị N, sinh năm: 1978, có 03 con, con lớn, sinh năm: 2002, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2019 đến ngày 20/8/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 28/9/1983 tại huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Tạm trú: Bản Tông, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Nhân viên, trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Thường, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị Tài, sinh năm: 1958; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Mai, sinh năm: 1988, có 02 con, con lớn, sinh năm: 2007, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2019 đến ngày 20/8/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Xuân C (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 25/5/1993 tại huyện M, thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã C, huyện M, thành phố Hà Nội; Tạm trú: Bản C, Phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Thợ xây, trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị T (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2019 đến ngày 20/8/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

5. Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 14/01/1983 tại huyện M, thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã C, huyện M, thành phố Hà Nội; Tạm trú: Bản V, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Thợ xây, trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân Q (Đã chết) và bà Phan Thị G, sinh năm: 1944; bị cáo có vợ Phạm Thị V, sinh năm: 1986, có 02 con, con lớn, sinh năm: 2013, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2019 đến ngày 20/8/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

6. T (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 16/12/1986 tại huyện M, tỉnh S; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lái xe, trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; Đảng phái đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Tiến T, sinh năm: 1962 và bà Phạm Thị N, sinh năm: 1965; bị cáo có vợ Ngô Khánh H, sinh năm: 1990, có 01 con, sinh năm: 2015.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2019 đến ngày 20/8/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Kiên C, H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân T, T đều là công nhân xây dựng, làm thuê cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng T1 C (trụ sở đặt tại số 439B, đường Chu Văn Thịnh, tổ 12, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/8/2019, tại phòng ngủ của công trình nhà máy xử lý nước TH tỉnh Sơn La, địa chỉ: Bản Tông, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La (Công ty phân đầu tư và xây dựng T1 C đang xây dựng), Đào Kiên C lấy 01 bộ bát sứ đĩa sứ và 04 quân vị có sẵn dưới gầm bàn trong phòng ra rồi cùng Nguyễn Xuân C, H, Nguyễn Văn K cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “xóc đĩa” được thua bằng tiền, cụ thể: các bị can sử dụng: 01 bát sứ và 04 mảnh giấy hình tròn (Một mặt màu trắng, một mặt màu nâu đỏ còn gọi là quân vị). Cá cược, đặt cược theo hai cửa chắn, lẻ với mức đặt cược lần đầu là 50.000đ/1 người. Chẵn, lẻ được tính theo mặt ngửa ngẫu nhiên của các quân vị. Chẵn gồm ba trường hợp: 04 mặt trắng hoặc 04 mặt nâu đỏ hoặc 02 mặt trắng, 02 mặt nâu đỏ. Lẻ gồm hai trường hợp: 03 mặt trắng, 01 mặt nâu đỏ hoặc 01 mặt trắng, 03 mặt nâu đỏ. Bắt đầu một ván bạc, người cầm cái để 04 quân cùng vị cùng một màu trên mặt đĩa, úp chiếc bát lên trên mặt đĩa rồi cầm bát, đĩa xóc các quân vị bên trong. Sau đó, đặt bát, đĩa giữa chiếu. Những người tham gia chơi ngồi xung quanh vị trí bát đĩa, bắt đầu đặt cược vào cửa chắn, lẻ. Sau khi những người tham gia đánh bạc đặt cược xong, người cầm cái nhìn lượng tiền đặt cược của hai cửa rồi tính toán, lúc này những người tham gia đánh bạc, kể cả người cầm cái có thể cá cược với nhau qua hai cửa chắn, lẻ và tự đặt tiền cược, nếu như không ai đặt cược thêm hoặc mọi người đã cá cược xong thì sẽ mở bát để xem kết quả mặt quân vị là chẵn hay lẻ. Nếu mặt quân vị là chẵn thì những người đặt cửa chẵn sẽ thắng được số tiền tương ứng đã đặt cược, người cầm cái sẽ lấy tiền ở cửa lẻ chuyển trả cho cửa chẵn, mọi người đặt cược cửa chẵn tự lấy tiền về, nếu trả đủ, còn thừa thì người cầm cái sẽ được hưởng số tiền thừa này, nếu thiếu thì người cầm cái pH bù vào số tiền thiếu. Những người chơi cá cược với nhau tự thu tiền thắng được về. Nếu mặt quân vị là lẻ thì ngược lại. Trong quá trình chơi,

người cầm cái có thể rao bán cửa chắn hoặc lẻ, tức là nếu bán cửa chắn thì những người đặt cược cửa lẻ có thể mua (cá cược với số tiền của những người đã đặt cược cửa chắn); nếu kết quả mặt quân vị là chắn thì những người cửa lẻ đã mua sẽ thua, pH trả tiền cho những người đặt cược cửa chắn, người cầm cái sẽ thắng được số tiền những người cửa lẻ đã đặt cược; nếu kết quả mặt quân vị là lẻ thì những người cửa lẻ đã mua sẽ thắng được số tiền của những người đặt cửa chắn và thắng được số tiền tương ứng đã đặt cược ở cửa lẻ từ người cầm cái.

Khi bắt đầu đánh bạc, Đào Kiên C lấy ra 5.900.000đ (Năm triệu, chín trăm nghìn đồng) để dùng đánh bạc, K lấy ra 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để dùng đánh bạc, H lấy ra 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để dùng đánh bạc, Nguyễn Xuân C vay của Đào Kiên C 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để dùng đánh bạc (Đào Kiên C còn lại 5.700.000đ (Năm triệu, bảy trăm nghìn đồng) để dùng đánh bạc. Cả 04 người ngồi đánh bạc dưới chiếu trải trên nền phòng. Lúc này có Nguyễn Việt H, sinh năm: 1994, trú tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội và Nguyễn Khắc Ngọc, sinh năm: 1984, trú tại: Thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đều là công nhân làm thuê cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng T1 C ngồi trên giường trong phòng ngủ xem các bị can đánh bạc. Đến khoảng 23h30' cùng ngày, Nguyễn Văn T đến và ngồi xem các bị can đánh bạc, sau đó T vay H số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) rồi tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 00h20' ngày 11/8/2019, Vũ Văn T1 đến và ngồi xem đánh bạc, trong lúc đánh bạc, T làm vỡ bát đang sử dụng để đánh bạc nên nhờ T1 đi lấy 01 chiếc bát khác thay chiếc bát đã vỡ để tiếp tục đánh bạc. T1 xuống bếp trong công trường lấy 01 bát sứ màu trắng mang lên đưa cho T và được T cho số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). T1 sử dụng số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) tham gia đánh bạc cùng chiếu bạc trên. Đến khoảng 01giờ 00 phút cùng ngày, T, T1 thua hết tiền nên không tiếp tục tham gia đánh bạc mà ngồi xem Đào Kiên C, H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân C đánh bạc. Khoảng 01h10' cùng ngày, Lê Đức Toàn, sinh năm: 1976, trú tại bản Tông, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La) đến và ngồi xem các bị can đánh bạc. Khoảng 01h15' cùng ngày 11/8/2019, Đào Kiên C, H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân C bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc, các bị cáo khai là số tiền dùng để đánh bạc, trong đó: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) thu giữ trên tay trái của Nguyễn Xuân C; 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu giữ phía sau bên trái vị trí ngồi của Đào Kiên C; 1.300.000đ (Một triệu, ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu, phía sau vị trí ngồi của Nguyễn Văn K; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu trước vị trí ngồi của Nguyễn Văn K;

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu trước vị trí ngồi của H;
200.000đ (Hai trăm nghìn) thu giữ giữa chiếu bạc.

- Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu giữ ở túi quần sau bên trái Đào Kiên C đang mặc. C khai là tiền sẽ không sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 chiếc bát sứ màu trắng, miệng bát bán kính 11cm, đáy bát in hình logo MINHLONG, thu giữ trên chiếu bạc.

- 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, không có nhãn hiệu, đường kính 18cm, thu giữ trên chiếu bạc.

- 04 mảnh giấy hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu nâu đỏ, đường kính 1,4cm, thu giữ tại đĩa sứ trên chiếu bạc.

- 03 mảnh sứ màu trắng, không rõ hình dạng lần lượt có kích thước trên diện 10cm X 7cm X 5,5cm; 11cm X 4,5cm X 5,5cm, thu giữ trên nền phòng, tại phía sau vị trí ngồi của H.

Ngày 12/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng) là tiền các bị can dùng để đánh bạc và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền tạm giữ của Đào Kiên C.

Kết luận giám định số 1397/KLGD ngày 15/8/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: số tiền 7.700.000đ (Bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số 138/CT-VKSTP ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố các bị can Đào Kiên C, H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân T, Vũ Minh T1 về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đào Kiên C, H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân T, Vũ Minh T1 phạm tội Đánh bạc. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Đào Kiên C từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo H từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo T từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, điểm b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tuyên trả lại số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bị cáo Đào Kiên C quản lý, sử dụng.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo Nguyễn Xuân C, Đào Kiên Cương, Nguyễn Văn K, H và tại chiếu bạc.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát sứ màu trắng, miệng bát bán kính 11cm, đáy bát in hình logo MINHLONG; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, không có nhãn hiệu, đường kính 18cm; 04 mảnh giấy hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu nâu đỏ, đường kính 1,4cm, thu giữ tại đĩa sứ trên chiếu bạc.

- 03 mảnh sứ màu trắng, không rõ hình dạng lần lượt có kích thước trên diện 10cm X 7cm X 5,5cm; 11cm X 4,5cm X 5,5cm, thu giữ trên nền phòng, tại phía sau vị trí ngồi của bị cáo H.

3. Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Kiên C, H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân T, Vũ Minh T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã gây ra. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 11/8/2019 của Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Sơn La. Biên bản thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu. Kết quả tài bản kết luận giám định số: 1397 ngày 15/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Từ 22 giờ 30 phút ngày 10/8/2019 đến 01 giờ 15 phút ngày 11/8/2019, tại bản Tông, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, các bị cáo Đào Kiên C, H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân T, T đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Phân hoá vai trò phạm tội: Quá trình đánh bạc các bị cáo không có sự, phân công, bàn bạc với nhau mà cùng nhau đánh bạc, do đó đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cần xem xét mức độ phạm tội của từng bị cáo để lên một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

Bị cáo Đào Kiên C là người khởi sự, rủ các bị cáo H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân C cùng tham gia đánh bạc, nên giữ vai trò chính trong vụ án. H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân T, T cũng tự thống nhất, tự nguyện và tham gia đánh bạc do đó là đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có công việc, thu nhập ổn định. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, điểm b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu giữ của bị cáo Đào Kiên C. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định số tiền trên là tiền bị cáo ứng của Công ty để đi thanh toán tiền mua vật tư, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Do đó cần tuyên trả lại cho bị cáo Đào Kiên C quản lý, sử dụng.

Đối với số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc, trong đó: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) thu giữ trên tay trái của Nguyễn Xuân C; 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu giữ phía sau bên trái vị trí ngồi của Đào Kiên C; 1.300.000đ (Một triệu, ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu, phía sau vị trí ngồi của Nguyễn Văn K; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu trước vị trí ngồi của Nguyễn Văn K; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

thu giữ trên chiếu trước vị trí ngồi của H; 200.000đ (Hai trăm nghìn) thu giữ giữa chiếu bạc. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định số tiền trên là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, do đó cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bát sứ màu trắng, miệng bát bán kính 11cm, đáy bát in hình logo MINHLONG; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, không có nhãn hiệu, đường kính 18cm; 04 mảnh giấy hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu nâu đỏ, đường kính 1,4cm, thu giữ tại đĩa sứ trên chiếu bạc; 03 mảnh sứ màu trắng, không rõ hình dạng lần lượt có kích thước trên diện 10cm X 7cm X 5,5cm; 11cm X 4,5cm X 5,5cm, thu giữ trên nền phòng, tại phía sau vị trí ngồi của bị cáo H. Xét đều là vật đã qua sử dụng cũ và không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Đào Kiên C, H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân T, Vũ Minh T1 phạm tội Đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Đào Kiên C 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tuyên trả lại số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bị cáo Đào Kiên C quản lý, sử dụng. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.700.000đ (Sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo Nguyễn Xuân C, Đào Kiên C, Nguyễn Văn K, H và tại chiếu bạc. Được đựng trong 01 (Một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “Số tiền 7.700.000đ (Bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng) hoàn trả lại sau

giám định vụ đánh bạc xảy ra ngày 11/8/2019 tại bản Tông, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La”. Mặt sau trên mép dán phong bì được dán đề 01 giấy niêm phong, bên trên giấy có 02 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La và 02 chữ ký và 02 dòng họ tên của Lê Quang Hiệp và Lê Đức Anh trên đường giáp lai giữ giấy niêm phong và phong bì, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi “04 (Bốn) mảnh hình tròn, giấy cứng có kích thước 1,50cm thu giữ ngày 11/8/2019” mặt sau tại phần mép được dán 01 giấy niêm phong có 02 hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và chữ ký, họ và tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

01 hộp giấy hình chữ nhật màu xanh có kích thước 15cm x 18cm x 25cm đx được niêm phong bằng 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có 02 hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và chữ ký, họ và tên của thành phần tham gia niêm phong. Phía trên bề mặt hộp ghi “01 (Một) chiếc bát sứ màu trắng thu giữ ngày 11/8/2019” kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2019 giữa Cơ quan Công an thành phố Sơn La và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Kiên C, H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Xuân T, Vũ Minh T1, mỗi bị cáo pH chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Anh Đức**